

Họ và tên:.....

Thời gian làm bài: 45 phút

Lớp:.....

Mã đề: 002

Học sinh viết câu trả lời trắc nghiệm vào ô đã được đánh số tương ứng:

<b>CÂU</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
<b>ĐÁP ÁN</b>																					
<b>CÂU</b>	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	
<b>ĐÁP ÁN</b>																					

Câu 1: Các nước thực dân phương Tây mở rộng và hoàn thành việc xâm lược các nước Đông Nam Á vào thời gian nào?

- A. Đầu thế kỷ XIX.
- B. Giữa thế kỷ XIX.
- C. Cuối thế kỷ XIX.
- D. Đầu thế kỷ XX.

Câu 2: Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp đã hoàn thành quá trình xâm lược các nước

- A. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan.
- B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a.
- C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- D. Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan.

Câu 3: Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị là do:

- A. Có sự giúp đỡ của Mỹ.
- B. Có sự phát triển của nền kinh tế TBCN.
- C. Chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo của Ra-ma V.
- D. Cải cách chính trị của Ra-ma V.

Câu 4: Đầu thế kỷ XX ở In-đô-nê-xi-a có các giai cấp mới ra đời là:

- A. Nông dân, công nhân.
- C. Công nhân, tiểu tư sản.

B. Tiểu tư sản, tư sản.

D. Công nhân, tư sản.

Câu 5: Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Cam-pu-chia có sự kết hợp chiến đấu với nhân dân Việt Nam là:

A. Khởi nghĩa Si-vô-tha.

C. Khởi nghĩa Pu-côm-bô.

B. Khởi nghĩa A-cha Xoa.  
côm-bô.

D. Khởi nghĩa A-cha Xoa và Pu-

Câu 6: Cuộc đấu tranh mở đầu phong trào chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Lào là:

A. Khởi nghĩa do Ong Kẹo chỉ huy.

C. Khởi nghĩa của Pa-chay.

B. Khởi nghĩa của Com-ma-đam.

D. Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.

Câu 7: Châu Phi trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây vì:

A. Có đất đai rộng lớn, dân số ít.

B. Có vị trí quan trọng, ngã ba của ba châu lục.

C. Có vị trí chiến lược quan trọng, thị trường rộng lớn, giàu có tài nguyên.

D. Chế độ phong kiến đang bị khủng hoảng trầm trọng.

Câu 8: Phong trào Ai Cập trẻ đã lôi cuốn sự tham gia của:

A. Một số thanh niên yêu nước.

B. Một số tiểu tư sản và tư sản.

C. Một số tiểu tư sản và trí thức thành thị.

D. Một số trí thức và sĩ quan yêu nước.

Câu 9: Cuộc đấu tranh tiêu biểu nhất trong phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân châu Phi là:

A. Cuộc đấu tranh của nhân dân Ai Cập.

B. Cuộc đấu tranh của nhân dân An-giê-ri.

C. Cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân Xu-đăng.

D. Cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân Ê-ti-ô-pi-a.

Câu 10: Các nước thực dân đã có chính sách gì đối với các nước Mĩ La-tinh:

A. Đầu tư xây dựng.

C. Thiết lập chế độ thống trị phản động.

B. Xây dựng các căn cứ quân sự.

D. Khai thác tài nguyên.

Câu 11: Cuộc đấu tranh của Hai-i-ti bùng nổ vào năm:

A. 1791.

C. 1793.

B. 1792.

D. 1794.

Câu 12: Năm 1923 Mĩ đã đưa ra học thuyết:

- A. Liên minh của các nước cộng hòa châu Mĩ.
- B. Châu Mĩ của người châu Mĩ.
- C. Châu Mĩ của người Bắc Mĩ.
- D. Cái gậy lớn và ngoại giao đồng đô-la.

Câu 13: Phe Liên minh được thành lập vào thời gian và gồm các nước nào?

- A. Năm 1882, Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản.
- B. Năm 1882, Đức, Áo, Hung, I-ta-li-a.
- C. Năm 1883, Anh, Pháp, Nga.
- D. Năm 1890, Anh, Pháp, I-ta-li-a.

Câu 14: Phe Hiệp ước gồm các nước:

- A. Đức, Áo, Hung, I-ta-li-a.
- B. Anh, Pháp, Nhật.
- C. Anh, Pháp, Nga.
- D. Đức, Áo, Anh.

Câu 15: Nguyên cơ của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất là:

- A. Đức tuyên chiến với Nga.
- B. Anh tuyên chiến với Đức.
- C. Áo tuyên chiến với Séc-bi.
- D. Hoàng thân kế vị ngôi vua Áo – Hung bị ám sát.

Câu 16: Mĩ chính thức tham chiến Chiến tranh thế giới thứ nhất vào:

- A. 04/1917
- B. 11/1917
- C. 04/1918
- D. 07/1918

Câu 17: Sự kiện đánh dấu sự kết thúc chiến tranh thế giới thứ nhất là:

- A. Chính phủ Đức và chính phủ Mĩ thương lượng để kết thúc chiến tranh.
- B. Cách mạng dân chủ tư sản Đức bùng nổ và giành thắng lợi.
- C. Đức kí hiệp ước đầu hàng không điều kiện.
- D. Cách mạng tháng Mười Nga thành công.

Câu 18: Tháng 11-1917 sự kiện lịch sử lớn đã xảy ra ở Nga là:

- A. Cách mạng XHCN tháng Mười Nga thắng lợi.

B. Nga rút khỏi cuộc chiến tranh đế quốc.

C. Nga kí với Đức Hòa ước Brét Litốp.

D. Nga đánh bại cuộc tấn công của Đức.

Câu 19: Nhật Bản sau cải cách Minh Trị:

A. Kinh tế phát triển nhanh chóng.

B. Kinh tế phát triển nhảy vọt.

C. Kinh tế phát triển thần kì.

D. Kinh tế phát triển chậm.

Câu 20: Cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 là cuộc cách mạng dân chủ tư sản vì:

A. lật đổ triều đại Mãn Thanh.

B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. Có ảnh hưởng lớn đến phong trào đấu tranh ở châu Á.

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 21: Cuối thế XIX – đầu thế kỉ XX, đất nước ở châu Á không những thoát khỏi số phận thuộc địa mà còn trở thành nước tư bản phát triển là:

A. Trung Quốc.

C. Ấn Độ.

B. Nhật Bản.

D. Triều Tiên.

Câu 22: Chế độ Mạc phủ ở Nhật Bản đầu thế kỉ XIX ở trong tình trạng:

A. Xác lập.

C. Khủng hoảng, suy yếu.

B. Phát triển thịnh đạt.

D. Tan rã.

Câu 23: Thiên hoàng đã có chủ trương gì để đưa Nhật bản thoát khỏi tình trạng phong kiến lạc hậu?

A. Thiết lập chế độ mới.

B. Thực hiện cải cách duy tân.

C. Duy trì chính sách cũ.

D. Dựa vào sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.

Câu 24: Cuộc Duy tân Minh Trị được tiến hành vào:

A. 01/1868.

B. 02/1868.

C. 01/1869.

D. 02/1869.

Câu 25: Cuối thế kỉ XIX, Nhật Bản đã thực hiện chính sách đối ngoại:

A. Xâm lược và bành trướng.

C. Đóng cửa.

B. Mở rộng và buôn bán.

D. Giao thiệp thân thiện.

Câu 26: Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật là:

A. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

B. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến.

C. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

D. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt và hiếu chiến.

Câu 27: Thực dân Anh độc chiếm và cai trị Ấn Độ vào:

A. Đầu thế kỉ XVIII.

C. Cuối thế kỉ XVIII.

B. Giữa thế kỉ XVIII.

D. Đầu thế kỉ XIX.

Câu 28: Cuộc khởi nghĩa của binh lính Xipay bùng nổ vào ngày:

A. 05/10/1857.

C. 10/05/1857.

B. 10/05/1858.

D. 05/10/1858.

Câu 29: Nguyên nhân sâu xa làm bùng nổ cuộc khởi nghĩa của binh lính Xipay là:

A. Binh lính Xipay bị thực dân Pháp đàn áp dã man.

B. Binh lính Xipay bị thực dân Anh bạc đãi, khinh rẻ.

C. Binh lính Xipay bị phân biệt đối xử.

D. Binh lính Xipay căm thù sự thống trị của thực dân Anh.

Câu 30: Cuộc khởi nghĩa của binh lính Xipay mang tính chất dân tộc vì:

A. Giải phóng dân tộc Ấn Độ khỏi ách thống trị của thực dân Anh.

B. Giải quyết mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Ấn Độ với thực dân Anh để giành độc lập.

C. Giải quyết mâu thuẫn giai cấp.

D. Đấu tranh chống thực dân Anh đòi quyền lợi.

Câu 31: Đảng Quốc đại là chính Đảng của:

A. Giai cấp vô sản Ấn Độ.

B. Tầng lớp quý tộc Ấn Độ.

C. Giai cấp tư sản Ấn Độ.

D. Tri thức tư sản và tiểu tư sản Ấn Độ.

Câu 32: Phong trào đấu tranh tiêu biểu ở Ấn Độ trong những năm đầu thế kỉ XX là:

- A. Phong trào đấu tranh của công nhân ở Can-ca-nút năm 1905.
- B. Phong trào chống đạo luật chia cắt xứ Ben-gan của thực dân Anh năm 1905.
- C. Phong trào đấu tranh ở Bom-bay năm 1908.
- D. Phong trào đấu tranh của công nhân ở Can-ca-nút năm 1908.

Câu 33: Hiệp ước Nam Kinh (1842) đã đưa đến hậu quả:

- A. Biến Trung Quốc thành thuộc địa của thực dân Anh.
- B. Biến Trung Quốc từ nước phong kiến độc lập trở thành một nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến.
- C. Biến Trung Quốc thành một nước thuộc địa của nhiều nước đế quốc.
- D. Biến Trung Quốc thành một nước phụ thuộc vào nhiều nước đế quốc.

Câu 34: Người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc là:

- A. Khang Hữu Vi.
- B. Lương Khải Siêu.
- C. Tôn Trung Sơn.
- D. Hồng Tú Toàn.

Câu 35: Mục tiêu đấu tranh của phong trào Nghĩa Hòa đoàn là:

- A. Chống sự xâm lược của các nước đế quốc.
- B. Chống sự hèn yếu của triều đình Mãn Thanh.
- C. Chống các thế lực phong kiến cát cứ.
- D. Chống lại Từ Hi Thái Hậu.

Câu 36: Chính đảng của giai cấp tư sản dân tộc Trung Quốc thành lập 09/1905 được gọi là:

- A. Trung Quốc Liên minh hội.
- B. Trung Quốc Đồng minh hội.
- C. Đảng Dân chủ tư sản Trung Quốc.
- D. Đảng Tư sản.

Câu 37: Cương lĩnh của Trung Quốc Đồng minh hội nêu rõ mục tiêu là:

- A. Đánh đổ chế độ phong kiến.
- B. Đánh đổ triều đình phong kiến Mãn Thanh, chia ruộng đất cho nông dân.
- C. Đánh đổ sự thống trị của các nước đế quốc, giành độc lập.
- D. Đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập dân quốc, thực hiện quyền bình đẳng về ruộng đất.

Câu 38: Người khởi xướng học thuyết Tam Dân ở Trung Quốc là:

A. Khang Hữu Vi.

C. Tôn Trung Sơn.

B. Lương Khải Siêu.

D. Vua Quang Tự.

Câu 39: Ý nghĩa cơ bản của cuộc khởi nghĩa Tân Hợi là:

A. Cuộc cách mạng tư sản đầu tiên.

B. Lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hòa.

C. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

D. Có ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á.

Câu 40: Cách mạng Tân Hợi là cuộc cách mạng không triệt để vì:

A. Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

B. Không giải quyết được vấn đề mâu thuẫn của một xã hội nửa phong kiến nửa thuộc địa.

C. Không đặt vấn đề đánh đuổi đế quốc và phong kiến.

D. Không xóa bỏ quyền lợi của giai cấp địa chủ và phong kiến.